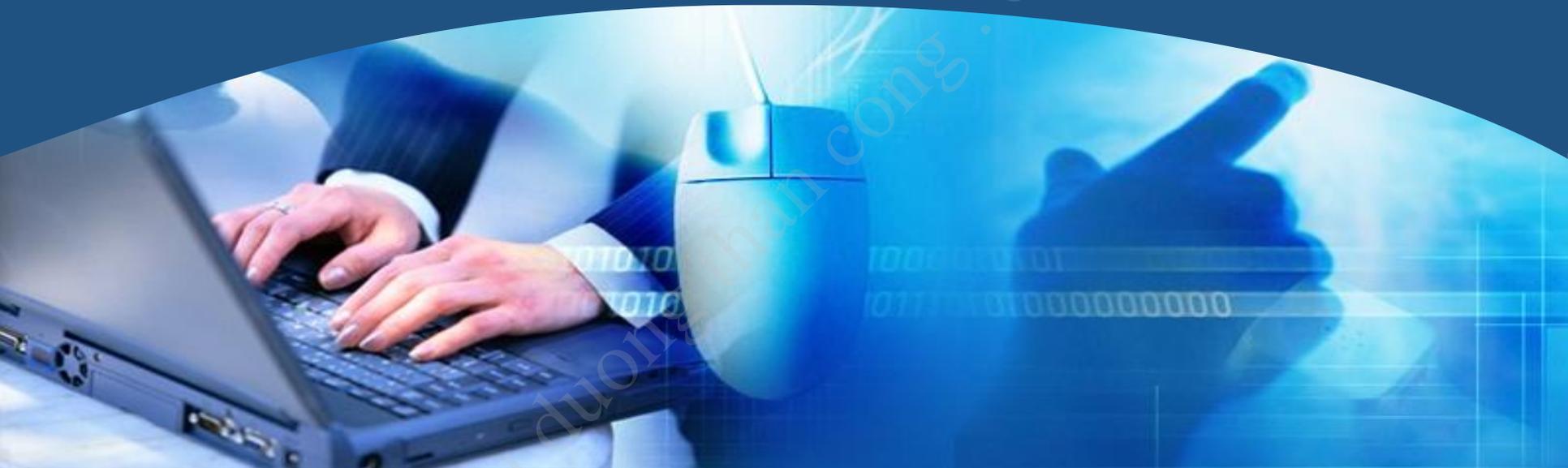


CHƯƠNG 2: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HV NTD



Th.S Bùi Thị Phương Hoa

NHỮNG NHÂN TỐ CƠ BẢN ẢNH HƯỞNG TỚI HÀNH VI MUA CỦA NTD

1

VĂN HÓA

- *Nền văn hóa*
- *Nhánh v/hóa*
- *Giao lưu và biến đổi văn hóa*

2

XÃ HỘI

- *Giai tầng xh*
- *Nhóm*
- *Gia đình*
- *Vai trò và địa vị xh*

3

CÁ NHÂN

- *Tuổi đời*
- *Nghề nghiệp*
- *H/cảnh kế*
- *Cá tính*

4

TÂM LÝ

- *Động cơ*
- *Nhận thức*
- *Kinh nghiệm*
- *Niềm tin và thái độ*

NỘI DUNG CHƯƠNG

- ❖ 2.1. Các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến HVNTD
- ❖ 2.2. Ảnh hưởng của nhóm tham khảo đến HVNTD
- ❖ 2.3. Ảnh hưởng của gia đình đến HVNTD
- ❖ 2.4. Nhận thức của NTD
- ❖ 2.5. Cá tính của NTD
- ❖ 2.6. Thái độ của NTD

CÁC YẾU TỐ VĂN HÓA ẢNH HƯỞNG ĐẾN HVNTD

- ✓ Khái niệm văn hóa
- ✓ Đặc trưng cơ bản của văn hóa
- ✓ Ý nghĩa của văn hóa
- ✓ Quá trình lĩnh hội văn hóa
- ✓ Các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến HVNTD





VĂN HOÁ

Là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo (của cá nhân và cộng đồng) trong quá khứ và hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu... những yếu tố xác định những đặc tính riêng của mỗi dân tộc **(UNESCO)**

Là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra và nhằm thích ứng với nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn **(Chủ tịch Hồ Chí Minh)**

ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA VĂN HÓA

Được sáng tạo ra

Có sự giao lưu và tiếp biến



Bàn tay vô hình



Vừa có tính lâu bền vừa có tính thích nghi



ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA VĂN HÓA

Gắn với môi trường xã hội nhất định



Chia sẻ giữa các thành viên



Có sự tương đồng và khác biệt



Quá trình học hỏi và lĩnh hội



Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI NTD

Tạo lập quy
tắc ứng xử

Đưa ra
cách thức
giải quyết
các vấn đề
hiện tại



Xác lập
tiêu chuẩn
cho sự
thành đạt

Xác lập cách thức
giải thích các thông
tin, dấu hiệu

Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI NTD

Tạo lập quy
tắc ứng xử



Nhân viên bán hàng trong siêu thị Nhật Bản

- ❖ Người đứng thẳng – Nói to rõ ràng
- ❖ Tai lắng nghe, mắt nhìn thẳng, tay không thừa một động tác
- ❖ Cúi người – đưa hàng bằng 2 tay
- ❖ Mặt tươi như hoa, lễ độ như với cha mẹ
- ❖ Luôn có khái niệm: mình là người phục vụ - khách hàng là người được phục vụ
- ❖ “xin lỗi” là câu đầu tiên trong mọi trường hợp
- ❖ Tin khách hàng tuyệt đối
- ❖ ...

Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI NTD

Xác lập
tiêu chuẩn
cho sự
thành đạt



- Thế nào là một *Người* thành đạt?
- Thế nào là một *Gia đình* thành đạt?

❖ **Sự thành đạt?**

- Con người sống để vươn tới sự thành đạt của chính họ -> mọi hành vi hướng tới sự thành đạt
- Mỗi con người, gia đình có quan điểm về sự thành đạt riêng
- Con người có nhu cầu thể hiện và chứng minh sự thành đạt của mình -> ảnh hưởng đến HVM

Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI NTD

Xác lập cách thức giải thích các thông tin, dấu hiệu



Cử chỉ	Giải mã
Gật đầu	- Không đồng ý: Hy Lạp, Bungary, Thổ Nhĩ Kỳ - Chưa chắc đồng ý: Nhật Bản
Mắt lim dim	- Mỹ: chán quá, buồn ngủ - Nhật, Thái, Trung Quốc: tôi đang lắng nghe
Ok	- Một số nước Châu Âu: vô dụng, số 0 - Nhật Bản: tiền - Hy Lạp, Bungary, Thổ Nhĩ Kỳ: sự sỉ nhục
Khua tay	- Ý: cử chỉ thông thường khi nói chuyện - Nhật: mất lịch sự
Chỉ trỏ	- Mỹ, Châu Âu: hành động bình thường - Trung Quốc, Nhật: Mất lịch sự

Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI NTD

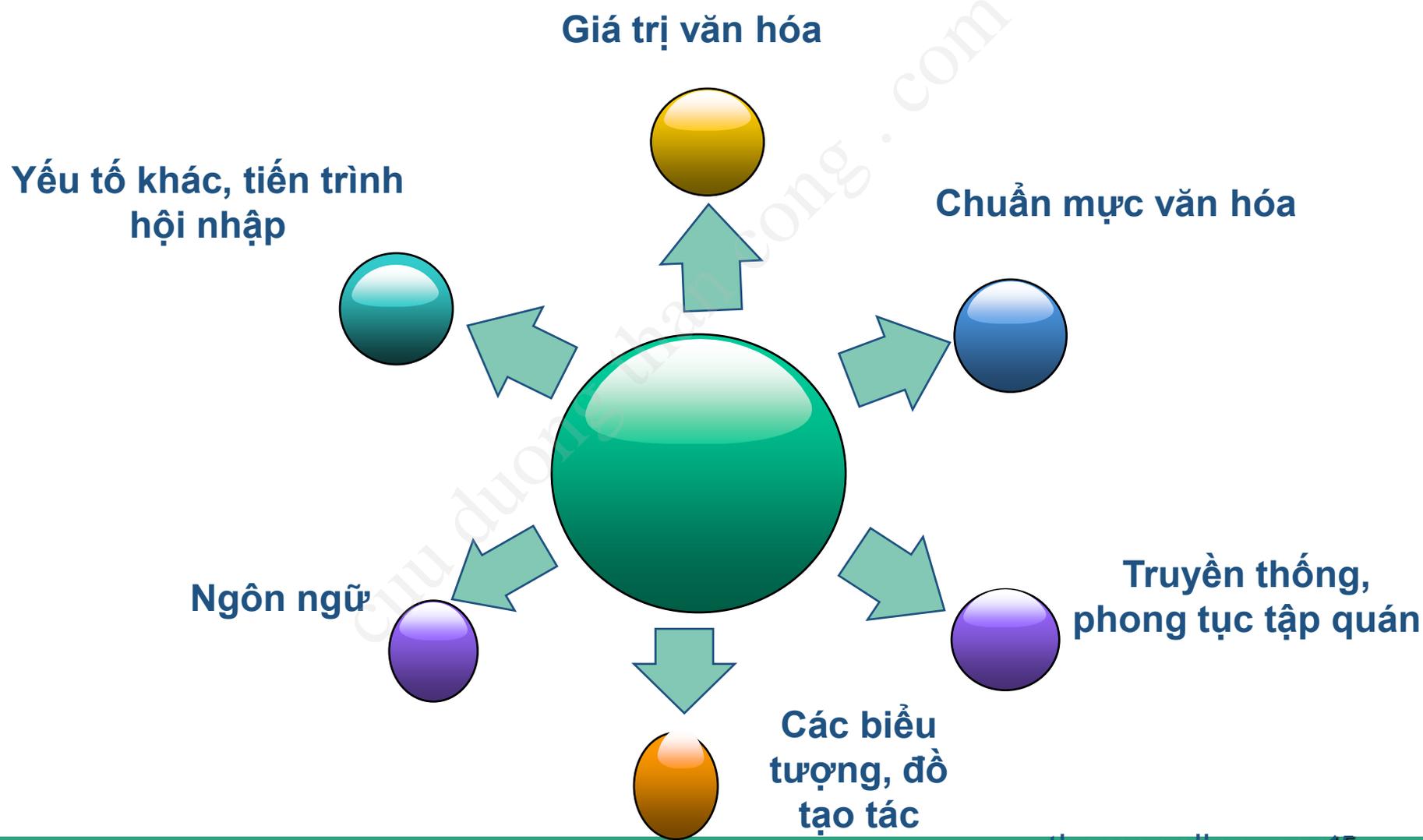
Đưa ra cách
thức giải quyết
các vấn đề
hiện tại



QUÁ TRÌNH LĨNH HỘI VĂN HÓA CỦA CÁ NHÂN

- Xã hội hình thành các chuẩn mực, giá trị văn hóa – xã hội
- Chuyển từ thế hệ này qua thế hệ khác
- Được đánh giá bởi các cá nhân trong nền văn hóa đó

CÁC YẾU TỐ VĂN HÓA ẢNH HƯỞNG ĐẾN HVNTD



Giá trị văn hóa

- ❖ Những gì được chấp nhận ở miền Nam, mà không được chấp nhận ở miền Bắc?
- ❖ Những gì được chấp nhận ở các nước phương Tây mà không được chấp nhận ở Việt Nam?
- ❖ Những gì được giới trẻ chấp nhận mà người lớn tuổi không hài lòng?

Giá trị văn hóa

- ❖ Giá trị văn hóa là các ý tưởng về điều gì đúng/sai, đáng ao ước và không đáng ao ước, bình thường hay khác thường, không thích hợp hay thích hợp, nó là đức tin
- ❖ GTVH là các niềm tin được nâng đỡ, chúng xác định cái mà người ta ước ao, mong đợi

Giá trị văn hóa

GTVH là nền tảng kiến tạo nên:

- ❖ Hệ tư tưởng
- ❖ Các khái niệm
- ❖ Biểu tượng
- ❖ Các quan niệm
- ❖ Các trường phái, chủ nghĩa
- ❖ Lối sống

GTVH là tầng sâu sinh sản nên những quan niệm về:

- ❖ Cá nhân, tự do và cạnh tranh
- ❖ Sự thành đạt, tính hiệu quả, thực tiễn, hành động, việc làm
- ❖ Sự đề cao vật chất, tinh thần
- ❖ Sự bình đẳng, sự riêng tư, sự thân mật
- ❖ Định hướng tôn giáo và tinh thần
- ❖ Tương lai, sự thay đổi và tiến bộ
- ❖ Tính bản thiện, thái độ với người khác
- ❖ Thời gian, không gian

Ảnh hưởng của Giá trị và Chuẩn mực văn hóa tới HVNTD

- ❖ Hình thành một khuôn mẫu – được coi là chuẩn mực
- ❖ Can thiệp vào cách thức con người tiếp nhận, giải thích thông tin
- ❖ Ảnh hưởng tới cách thức suy luận, đánh giá về những vấn đề con người trong cuộc sống
- ❖ Tác động tới cách thức giải quyết vấn đề, tổ chức cuộc sống
- ❖ Chi phối thị hiếu, sở thích và các tiêu chuẩn đánh giá về sản phẩm/dịch vụ, hình ảnh quảng cáo.

Chuẩn mực văn hóa

- ❖ **Chuẩn mực văn hóa là những qui tắc đơn giản chỉ dẫn hoặc ngăn cản hành vi con người trong những hoàn cảnh nhất định dựa trên những giá trị văn hóa.**
- ❖ **Là những gì con người cho rằng họ cần làm theo và đó mới là lẽ phải.**

Tin vào một điều gì đó -> sẵn sàng làm theo -> như vậy mới phải đạo

Giá trị văn hóa

Chuẩn mực văn hóa

Truyền thống, phong tục, tập quán

- ❖ Được hình thành từ lâu đời, truyền từ lâu đời, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
- ❖ Mỗi quốc gia, mỗi nền văn hóa có hàng trăm, hàng ngàn những truyền thống phong tục tập quán khác nhau.
- ❖ Các qui định về cách thức ứng xử của các thành viên của một xã hội gắn với một nền văn hóa nhất định

Đồ tạo tác – biểu tượng

Đồ tạo tác

- ❖ Các giá trị VH vật thể của một nền VH tạo ra
- ❖ Mang giá trị nhất định cho cộng đồng Xh đó
- ❖ Tồn tại lâu dài



Biểu tượng

- ❖ Các cử chỉ, dấu hiệu, hình ảnh, vật thể, màu sắc...
- ❖ Mỗi biểu tượng mang ý nghĩa, quan điểm, tình cảm, thái độ riêng gắn với một nền VH nhất định
- ❖ Một số biểu tượng gắn với phong tục tập quán, giá trị, niềm tin, chuẩn mực



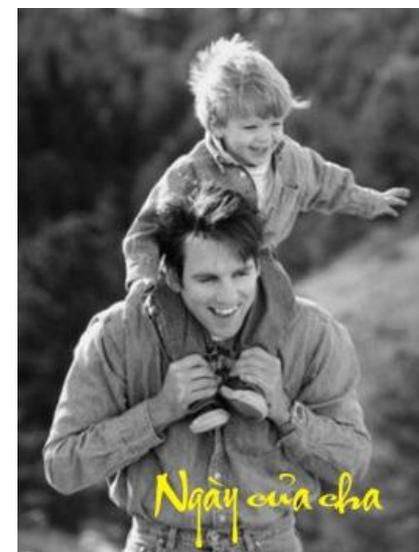
Ngôn ngữ

- ❖ Là hệ thống tín hiệu đặc biệt và quan trọng bậc nhất của loài người, phương tiện tư duy và công cụ giao tiếp xã hội.
- ❖ Các dạng ngôn ngữ:
 - Nói
 - Viết
 - Đàm phán
 - Giao tiếp
 - ...

Các yếu tố khác, tiến trình hội nhập

Sự hội nhập và biến đổi văn hoá

Quá trình mà mỗi một cá nhân tiếp thu các văn hoá khác để làm phong phú thêm văn hoá của mình và cũng chính trong quá trình đó khẳng định giá trị văn hoá cốt lõi của họ

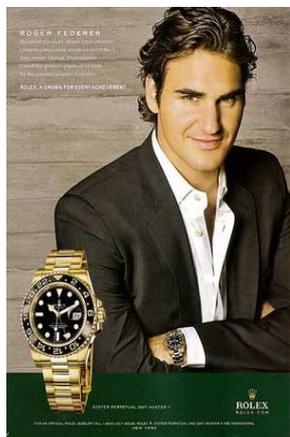


2.2. Ảnh hưởng của nhóm tham khảo đến HVNTD

- ✓ **Khái quát về nhóm tham khảo**
- ✓ **Ảnh hưởng của nhóm tham khảo đến HVNTD**

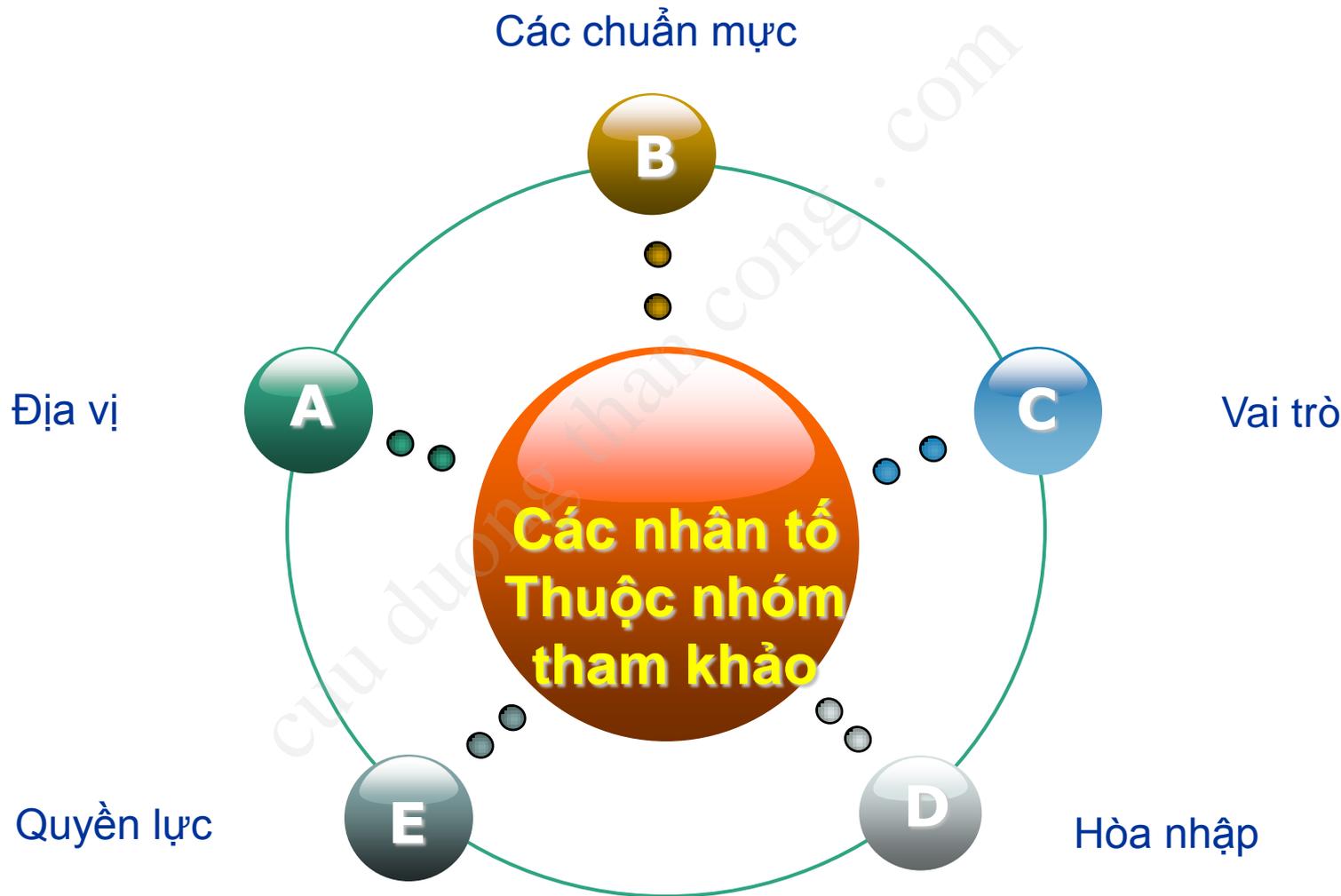
Khái quát về nhóm tham khảo

❖ **Nhóm tham khảo:** Là những nhóm mà một cá nhân xem xét như một sự tham khảo khi hình thành thái độ và quan điểm người đó



- Có thể là nhóm bạn bè, láng giềng, đồng nghiệp, các nhân vật nổi tiếng như diễn viên, ca sỹ, cầu thủ...
- Nhóm tham khảo ảnh hưởng đến nhận thức về giá trị, những đặc điểm về hành vi và quan niệm về cái đẹp

Khái quát về nhóm tham khảo



Khái quát về nhóm tham khảo

Theo mức độ quan hệ	Theo mức độ ảnh hưởng	Theo xu thế ảnh hưởng	Theo tính chất tổ chức	Nhóm ly tâm và nhóm hướng tâm
- Nhóm tiêu chuẩn (cấp 1): diễn ra trên cơ sở giao tiếp hàng ngày	- Nhóm hội viên	- Nhóm ảnh hưởng tích cực	- Nhóm chính thức	- Nhóm hướng tâm: lôi cuốn các thành viên, hòa nhập
- Nhóm so sánh (cấp 2): mang tính ngoại giao, nghi lễ	- Nhóm phi hội viên: nhóm ngưỡng mộ và nhóm tẩy chay	- Nhóm có xu hướng ảnh hưởng tiêu cực	- Nhóm không chính thức	- Nhóm ly tâm: lánh tránh sự hòa nhập

Ảnh hưởng của nhóm tham khảo đến HVNTD

cuuduongthancong.com

2.3. ẢNH HƯỞNG CỦA GIA ĐÌNH ĐẾN HVNTD

- ❖ Chu kỳ đời sống gia đình và HVM
- ❖ Vai trò của các thành viên gia đình trong QĐM hàng
- ❖ Các khuynh hướng biến đổi của mô hình gia đình tron cuộc sống hiện đại



Chu kỳ đời sống gia đình và HVM

Giai đoạn trong CKS của GD

1. Giai đoạn độc thân: những người trẻ tuổi, độc thân không sống ở nhà
Khoảng 18 – 24/25 tuổi (VN)



Các dạng mẫu mua sắm hay hành vi

1. Ít gánh nặng tài chính. Hướng dư luận về thời trang, giải trí, thể thao du lịch, bạn bè
2. Không có kinh nghiệm mua sắm, mua ngẫu hứng, chịu nhiều ảnh hưởng từ những người xung quanh
3. Khuyh hướng mua sắm mang tính đầu cơ cho tương lai, tích lũy kinh nghiệm cho tương lai

Chu kỳ đời sống gia đình và HVM

**Giai đoạn trong
CKS của GĐ**

**2. Đôi vợ chồng
mới cưới chưa có
con
Khoảng 25-27 tuổi**



Các dạng mẫu mua sắm hay hành vi

- 1. Tài chính thời gian tới sẽ khá hơn.
Sử dụng dịch vụ giải trí, du lịch**
- 2. Tần suất mua hàng trung bình cao nhất về hàng hóa lâu bền, đồ nội thất, thiết bị nhà bếp. Bước đầu tích lũy được kinh nghiệm mua sắm**
- 3. Vẫn chịu ảnh hưởng của nhiều chương trình quảng cáo. o Khuyneh hướng tiết kiệm cho đứa con sắp ra đời**

Chu kỳ đời sống gia đình và HVM

Giai đoạn trong CKS của GĐ

3. Tổ ấm đầy đủ 1. con dưới 6 tuổi Khoảng 30 tuổi (VN)



Các dạng mẫu mua sắm hay hành vi

1. Thu nhập của người vợ giảm sút, họ thường rơi vào tình trạng không thỏa mãn về tài chính. Ưu tiên mua sắm các SP cho con nhỏ,
2. Sử dụng kinh nghiệm mua sắm của cá nhân tích lũy được, vẫn chịu ảnh hưởng của quảng cáo
3. Khuyến hướng mua SP tiện dụng

Chu kỳ đời sống gia đình và HVM

Giai đoạn trong CKS của GD

4. Tổ ấm đầy đủ 2 con nhỏ nhất trên 6 tuổi Khoảng 35 tuổi (VN)



Các dạng mẫu mua sắm hay hành vi

1. Thu nhập của người vợ ổn định trở lại, tài chính gia đình được cải thiện. Số lượng Sp tăng lên, ưu tiên cho giáo dục, chăm sóc người già
2. Sử dụng kinh nghiệm mua sắm của cá nhân tích lũy được, ít chịu ảnh hưởng của quảng cáo
3. Khuyênh hướng mua SP chịu ảnh hưởng bởi những đứa con

Chu kỳ đời sống gia đình và HVM

Giai đoạn trong CKS của GĐ

5. Tổ ấm đầy đủ 3. vợ chồng có tuổi, con cái bắt đầu trưởng thành nhưng vẫn còn thuộc về tài chính. Khoảng 45 tuổi (VN)

Các dạng mẫu mua sắm hay hành vi

1. Tình hình tài chính của gia đình tương đối ổn định, có xu hướng tăng. Nhu cầu thay thế đồ cũ, phát sinh mua mới do cần không gian độc lập
2. **Việc tham gia của nhiều thành viên trong gia đình**
3. Đầu tư cho giáo dục

Chu kỳ đời sống gia đình và HVM

Giai đoạn trong CKS của GĐ

6. Tổ ấm trống vắng 1. vợ chồng có tuổi, con cái bắt đầu tự lập
Khoảng 50 – 55 tuổi (VN)

Các dạng mẫu mua sắm hay hành vi

1. Tình hình tài chính của gia đình tương đối tốt và ổn định
2. Chi tiêu cho việc cải thiện nhà cửa, mua sắm đồ sang trọng đắt tiền, giải trí và du lịch
3. Các SP chăm sóc sức khỏe

Chu kỳ đời sống gia đình và HVM

Giai đoạn trong CKS của GĐ

7. Tổ ấm trống vắng 2. Một hoặc cả 2 vợ chồng đã nghỉ hưu, con cái có thể sống cùng hoặc không.
Khoảng 60 tuổi



Các dạng mẫu mua sắm hay hành vi

1. Tình hình tài chính của gia đình tương đối tùy thuộc vào khoản tích lũy trước đó, thu nhập giảm sút. Chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là giấc ngủ và bệnh của người già
2. Nhiều gia đình mong muốn đổi sang những ngôi nhà nhỏ, gần gũi với thiên nhiên
3. Nếu không có sự trợ giúp của con cái, việc mua sắm của KH gặp khó khăn

Chu kỳ đời sống gia đình và HVM

Giai đoạn trong CKS của GĐ

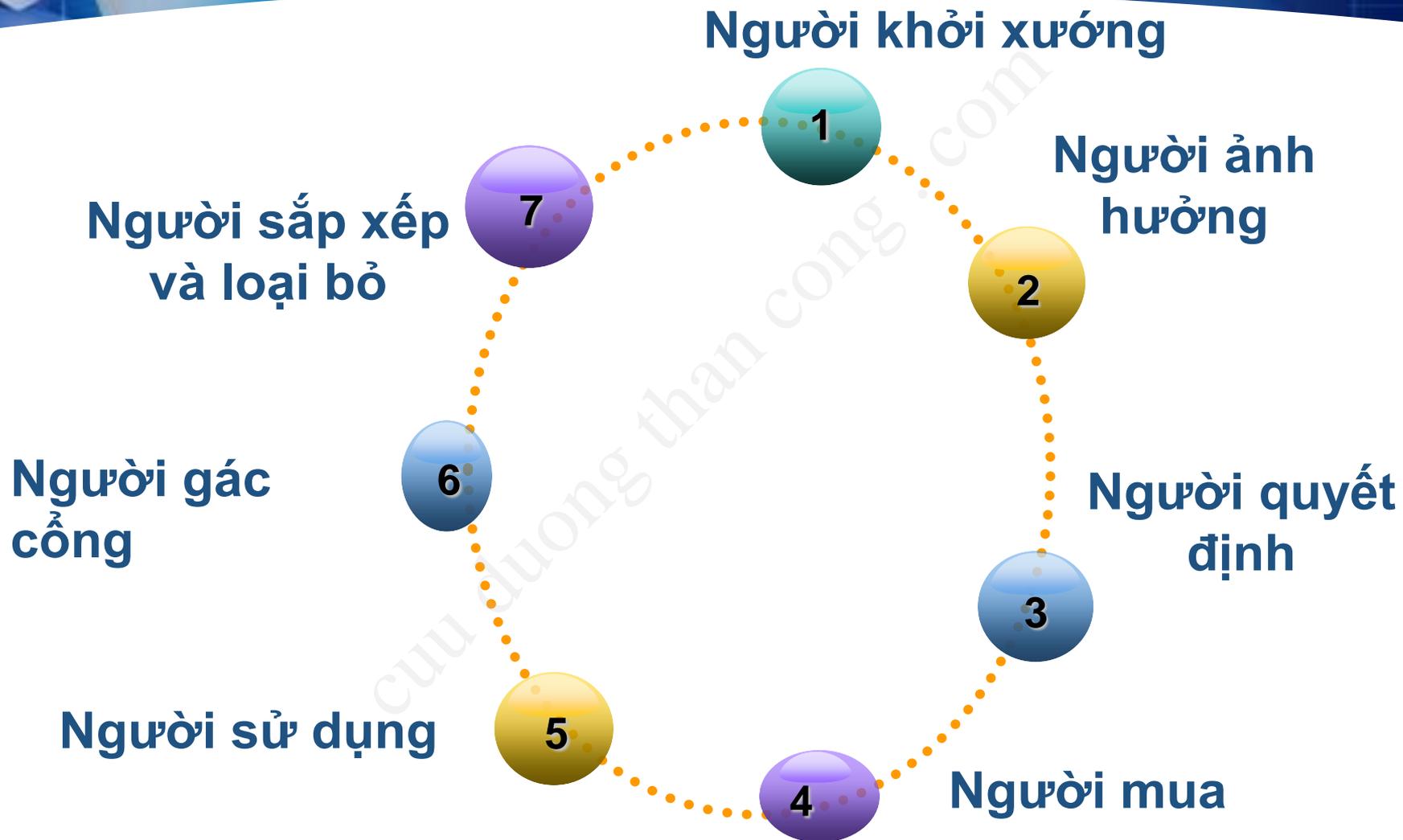
8. Người già độc thân. Một trong hai vợ chồng đã mất



Các dạng mẫu mua sắm hay hành vi

1. Họ có nhu cầu đặc biệt về tình cảm, an toàn và sức khỏe
2. Ngân quỹ chi tiêu phần lớn cho thuốc men, đi lại gặp gỡ người thân

Vai trò của các thành viên gia đình trong QĐM hàng



Vai trò của các thành viên gia đình trong QĐM hàng

Vai trò của người vợ/ người chồng

Người chồng chi phối

Loại sản phẩm

Người vợ chi phối

Khuôn mẫu giới tính

Tự trị

Liên kết

Các bước của tiến trình ra QĐM

Vai trò của các thành viên gia đình trong ODM hàng

Vai trò của những đứa con

Loại sản phẩm

“Tài nguyên” của những đứa con

Tuổi của những đứa con

Quan điểm của người mẹ về đứa con

Thái độ của người mẹ với truyền hình và quảng cáo

Môi trường truyền thông gia đình

Lối sống của bố mẹ

Các xu hướng biến đổi của mô hình gia đình trong cuộc sống hiện đại

❖ GIA ĐÌNH

Gia đình truyền thống



Gia đình phi truyền thống



2.4. NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI TIÊU

- ❖ **Khái niệm và bản chất**
- ❖ **Nhận thức và chiến lược marketing**

NHẬN THỨC

- ❖ Nhận thức là tập hợp những thông tin được thu thập, xử lý và lưu trữ trong bộ nhớ.
- ❖ Lượng thông tin càng nhiều, được tổ chức càng hợp lý, khách hàng càng có khả năng đưa ra các quyết định đúng đắn, khi đó trình độ nhận thức của khách hàng càng cao (và ngược lại)
- ❖ Những thông tin mà khách hàng sử dụng trên thị trường để đánh giá và mua sắm thể hiện là trình độ nhận thức của khách hàng

PHÂN LOẠI TRÌNH ĐỘ NHẬN THỨC THEO TƯ DUY MARKETING

Biết về SP

Sự nhận biết của khách hàng về dòng SP, các nhãn hiệu trong dòng SP

Biết giá

Những thông tin về giá tuyệt đối, giá tương đối mà KH biết

Biết mua

Khách hàng có đủ thông tin cần thiết để RQĐ nên mua ở đâu, khi nào

Biết mua ở đâu

SP được bán ở cửa hàng nào, ở vị trí nào trong cửa hàng

Biết mua khi nào

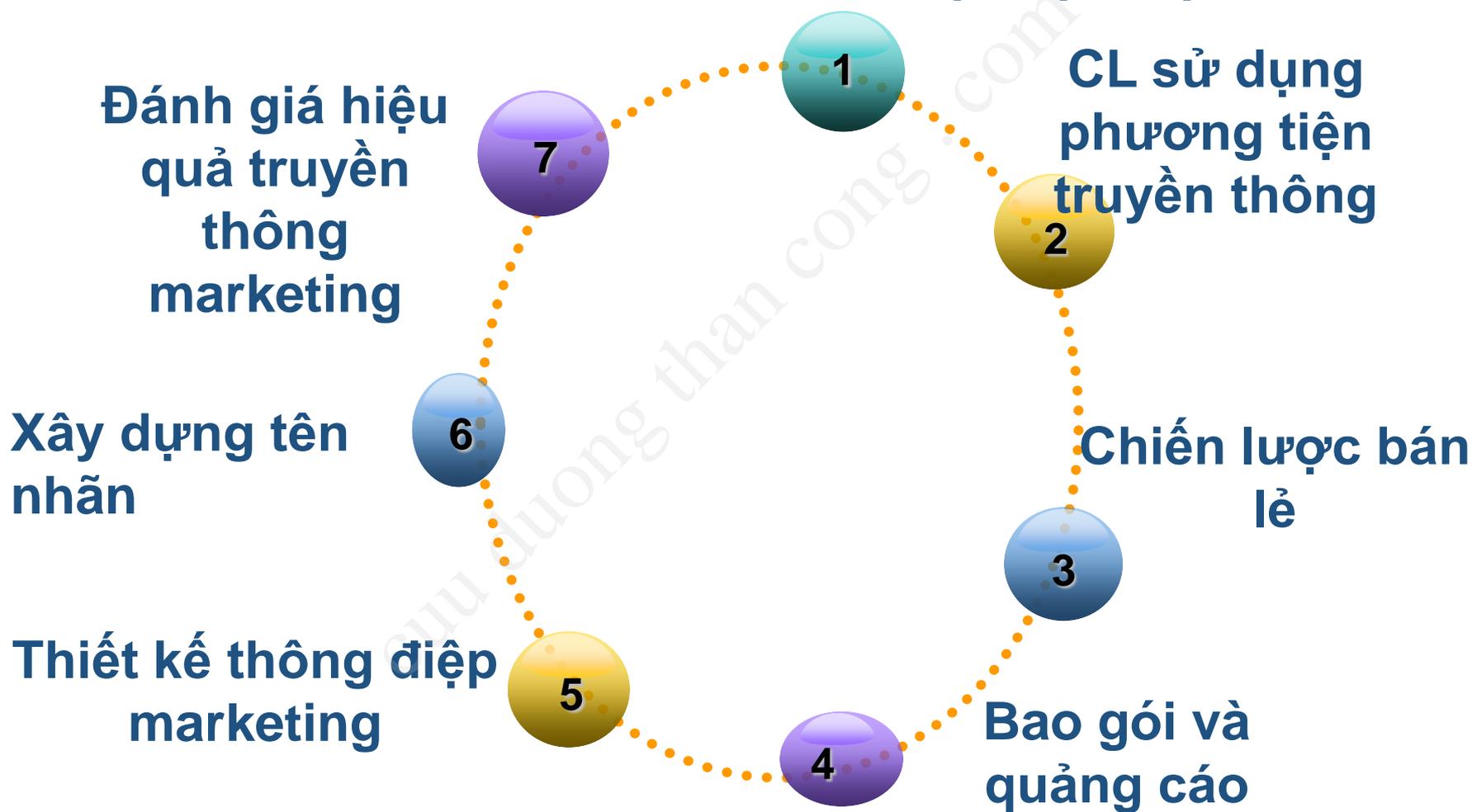
Thời điểm mà khách hàng nên mua SP

Biết sử dụng

Mức độ cao nhất. Quyết định toàn bộ HVM của KH

NHẬN THỨC VÀ CHIẾN LƯỢC MARKETINNG

Chiến lược định vị



2.5. CÁ TÍNH CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

- ❖ Cá tính được xác định như là những đặc trưng tâm lý bên trong xác định và phản ánh việc một người đáp lại các kích thích từ môi trường xung quanh ra sao

Cá tính

Khác biệt cá nhân

Ổn định và lâu bền

Có thể thay đổi

Ảnh hưởng của cá tính tới HVNTD

- ❖ Cá tính và việc lựa chọn/sử dụng SP
- ❖ Mẫu người cách tân và giáo điều, bảo thủ trong tiêu dùng
- ❖ Người tiêu dùng hướng nội/ hướng ngoại
- ❖ Cá tính và sự lựa chọn cửa hàng

2.6. THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

- ❖ Thái độ của NTD là tổng thể những đánh giá của NTD về một đối tượng (Sp hoặc nhãn hiệu)
- ❖ Thái độ của cá nhân NTD về một đối tượng là tổng hợp các quan điểm, lòng tin, thói quen, kinh nghiệm, mong muốn, và phản ứng của cá nhân với đối tượng

Sự hình thành thái độ

cuuduongthancong.com

THẢO LUẬN NHÓM



1. Hãy phân tích các nhân tố: văn hóa, gia đình, nhóm tham khảo có ảnh hưởng đến hành vi mua sắm một sản phẩm/dịch vụ (mà nhóm tự chọn) đưa ra nhận xét về sự tác động của những nhân tố này tới hành vi mua của NTD

2. Giả sử Honda đang chuẩn bị tung ra thị trường một sản phẩm xe gắn máy mới, hướng tới thị trường là các bạn nam trong độ tuổi từ 18-22 tuổi, sống ở thành thị, gia đình có mức thu nhập trung bình khá! Honda muốn phân tích các nhân tố về nhận thức, cá tính, thái độ của nhóm khách hàng này có ảnh hưởng đến việc mua sắm. Trên cơ sở đó thiết kế và cung ứng Sp thích hợp ra thị trường. Các nhóm hãy giúp Honda hoàn thiện công việc trên